

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1957.
Địa chỉ: Xóm Nội, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị D - Sinh năm: 1975.
Địa chỉ: Xóm Nội, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm Nội, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình và bà Đinh Thị D, sinh năm: 1975; địa chỉ: Xóm Nội, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị D không có con chung; về con riêng ông H có hai người con là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 và bà D có một người con là anh Đinh Đức L, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2000. Nay ly hôn các con riêng đều đã trưởng

thành, tự lập được cuộc sống nên ông H và bà D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có, nay ly hôn ông H và bà D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng theo quy định của pháp luật. Bà Đinh Thị D phải nộp 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh L.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Nhật Trung.